

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 45/2021/HSST

Ngày: 18 – 11 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhưng

2. Bà Lê Thị Trinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Xuân Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/XXHSST – HS, ngày 22/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thị V**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ

Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1987, tại xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn XT, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Dương Xuân M(Đã chết); con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nghề nghiệp: Làm ruộng, hiện trú tại Thôn LL, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; con: Có 02 đứa (đứa lớn sinh năm 2010, đứa nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án; tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2021 đến nay, tại Thôn XT, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thảo N1– sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn LL, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T– sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn LL, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt)

- Chị Dương Thị S – sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố LS, phường KL, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt)

- Anh Trần Thế C1– sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn LL, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Viên chức (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Ngọc C2 – sinh năm 1950; nơi cư trú: Tổ dân phố 14, thị trấn CX, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H1– sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn LL, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Tiến Đ1– sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn LL, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Chị Trần Thị M– sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn LL, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/5/2021, Dương Thị V (sinh năm 1987, trú tại Thôn XT, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38K1- 348.25 đến nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1968, trú tại Thôn LL, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) để chơi. Khi đến nhà bà Tuyết, V đi vào trong nhà nhưng không có ai ở nhà, V đi vào phòng của chị Nguyễn Thị Thảo N1(là chị dâu của V ở cùng nhà với bà Tuyết) thì thấy một chùm chìa khóa để trên kết sắt. Do không thấy chị Nhi ở nhà và sợ các cháu lấy làm mất nên V lấy chùm chìa khóa cất vào túi áo khoác đang mang về nhà mình và ý định sáng ngày hôm sau sẽ đưa sang trả lại. Khoảng 07 giờ ngày 18/5/2021, V điều khiển xe mô tô đến nhà bà Tuyết mục đích là để trả chùm chìa khóa cho chị Nguyễn Thị Thảo N1 và chơi với cháu (con của chị Thảo Nhi). Khi đến nơi, V dựng xe ở ngoài sân rồi đi vào trong nhà nhưng không thấy ai nên V lấy điện thoại ra gọi cho chị Nguyễn Thị Thảo N1(thời điểm này chị Nhi đang chở con đi tiêm phòng nên không đưa điện thoại đi theo). Gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thảo N1 không được, V cầm chùm chìa khóa ý định đi vào phòng của chị Nhi để cất lại chỗ cũ. Khi mở cửa phòng của chị Nguyễn Thị Thảo Nhi, do đang cần tiền để trả nợ nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Nhi. V đi vào phòng của chị Nhi, lấy chùm chìa khóa ở trong túi áo khoác đang mang ra, quay người sang phía bên phải, rồi ngồi xuống dùng tay phải cầm chìa khóa mở kết sắt. Khi mở được kết sắt ra, V thấy bên trong kết sắt có một hộp giấy hình chữ nhật, V mở chiếc hộp giấy ra thấy bên trong hộp có một xấp tiền 20.000.000 đồng (loại mệnh giá 500.000 đồng) được buộc lại bằng dây

chun, 01 hộp nhựa màu vàng bên trong đựng 03 dây chuyền vàng (mỗi dây 01 chỉ) và một hộp nhựa nhỏ bên trong có đựng 01 nhẫn vàng (loại 05 phân) tất cả đều là vàng ta loại “9999”. V lấy hết số tiền và vàng bỏ vào trong túi áo khoác nắng bên phải, sau đó khóa kết sắt lại, bỏ chùm chìa khóa vào túi áo khoác nắng bên trái rồi ra về. Khi về đến nhà, V cất vàng và tiền trong tủ quần áo ở phòng ngủ, còn chùm chìa khóa bỏ vào tủ đựng giày dép ở phía trước cửa nhà. Đến trưa ngày 19/5/2021, V lấy 03 dây chuyền vàng bỏ vào túi áo khoác nắng rồi đi xe máy ra một tiệm vàng tại thị trấn Cẩm Xuyên bán cho một người Đ1 ông (khi bán vàng vì quá lo lắng, sợ bị phát hiện nên V không nhớ cụ thể số tiền bán 03 dây chuyền vàng là bao nhiêu). Sau khi nhận tiền từ người mua xong, V đi về nhà để tiền bán vàng vào tủ quần áo. Ngày 22/5/2021, V lấy 17.000.000 đồng đến trả nợ cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T. Ngày 01/6/2021, V nhờ chị Dương Thị S (sinh năm 1976, trú tại Thôn XT, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) chuyển vào tài khoản của mình 10.560.000 đồng, sau đó V lấy 10.560.000 đồng trong số tiền đã trộm cắp trước đó trả cho chị Soa. Sau khi chị Soa chuyển tiền vào tài khoản thì V chuyển cho anh Trần Thế C1 (đang làm việc tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Bắc Kỳ Anh) số tiền 10.530.000 và nhờ anh Cường nộp tiền lãi tại Ngân hàng Agribank. Số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân hết. Ngày 03/6/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Dương Thị V đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh đầu thú và giao nộp chiếc nhẫn vàng đã lấy trộm được của chị Nguyễn Thị Thảo Nhi.

Tại bản kết luận giám định số 5601 ngày 12/7/2021 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, chế tác kiểu trơn, mặt trong có các chữ, số “Kim Oanh 9999 5P NV” gửi giám định có khối lượng 1,78 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,53%.

Tại bản kết luận định giá số 21/HĐĐG ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: trị giá tài sản chiếc nhẫn vàng tại thời điểm xảy ra vụ việc trộm cắp tài sản ngày 18/5/2021 là 2.468.000đ (Hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá số 24/HĐĐG ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: trị giá tài sản 03 chỉ vàng tại thời điểm xảy ra vụ việc trộm cắp tài sản ngày 18/5/2021 là 15.600.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ tại Dương Thị V: 01 nhẫn vàng, bề mặt phía trong có ký hiệu “9999 5P NV” khối lượng 1,78 gam; 01 chùm chìa khóa màu trắng, loại bốn chấu, trong đó có hai chìa hình tròn, lỗ tròn, 03 chìa có hình chữ nhật, tất cả các chìa được luồn trong dây kim loại hình tròn có gắn thêm dây nhựa hình lò xo. Các vật chứng trên được trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thảo Nhi; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu trắng, biển kiểm soát 38K1-348.25, xe đã qua sử dụng được trả lại cho chủ sở hữu là Dương Thị V. Còn đối với 01 chiếc áo khoác nắng nhiều hoa văn, màu sắc, phía sau nhãn mác bên trong áo

có dòng chữ “Hàng Toàn”, áo đã qua sử dụng, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT- VKSKA ngày 08 tháng 9 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Dương Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Thị V từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo khoác nặng nhiều hoa văn, màu sắc, phía sau nhãn mác bên trong áo có dòng chữ “Hàng Toàn”.

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, buộc Dương Thị V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người có quyền, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 08h ngày 18/5/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị T (ở Thôn LL, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Dương Thị V đã lén lút dùng chìa khóa mở kết sắt lấy trộm của chị Nguyễn Thị Thảo N1 số tiền 20.000.000 đồng cùng với 03 dây chuyền vàng trị giá 15.600.000 đồng và một nhẫn vàng trị giá 2.468.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị can Dương Thị V đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thảo N1 là 38.068.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, Dương Thị V lấy 03 dây chuyền vàng đem bán lấy tiền cùng với số tiền trộm cắp được để trả nợ cho bà Nguyễn Thị T 17.000.000 đồng, chuyển cho Trần Thế C1 10.530.000 đồng để nhờ nộp tiền lãi ngân hàng, số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân hết. Ngày 03/6/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Dương Thị V đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của Dương Thị V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm Cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Dương Thị V thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm.

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Thị V được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, nhân thân bị cáo trước lần phạm tội này tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo,.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao

động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi hai con nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này: Bị cáo Dương Thị V trình bày đã bán 03 chỉ vàng tại tiệm vàng “Hàng Châu 1” do ông Nguyễn Ngọc C2 (sinh năm 1950, trú tại thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) làm chủ. Tuy nhiên quá trình điều tra, ông Châu khẳng định chưa từng mua số vàng trên nên không đủ cơ sở để kết luận nội dung này.

Quá trình điều tra bị cáo Dương Thị V khai đã sử dụng số tiền trộm cắp được trả nợ cho bà Nguyễn Thị T 17.000.000 đồng, đưa 10.560.000 đồng tiền mặt cho chị Dương Thị S để nhờ chị Soa chuyển tiền vào tài khoản của V sau đó V lại chuyển tiền cho nhân viên ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chi nhánh Bắc Kỳ Anh là ông Trần Thế C1 để nhờ Cường nộp tiền lãi ngân hàng. Tuy nhiên, khi nhận tiền từ V, V không nói nguồn gốc số tiền đó, bà Tuyết, chị Soa, anh Cường cũng không biết số tiền đó do đâu mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý bà Nguyễn Thị T, chị Dương Thị S, anh Trần Thế C1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen trắng, biển kiểm soát 38K1-348.25, bị cáo V sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên thời điểm có mặt tại nhà chị Nguyễn Thị Thảo N1 vào sáng ngày 18/5/2021, bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vì vậy, chiếc xe này không phải là phương tiện bị cáo sử dụng trực tiếp để phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6]. Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ tại Dương Thị V: 01 nhẫn vàng, bề mặt phía trong có ký hiệu “9999 5P NV” khối lượng 1,78 gam; 01 chùm chìa khóa màu trắng, loại bốn chấu, trong đó có hai chìa hình tròn, lỗ tròn, 03 chìa có hình chữ nhật, tất cả các chìa được luồn trong dây kim loại hình tròn có gắn thêm dây nhựa hình lò xo. Các vật chứng trên được trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thảo Nhi; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu trắng, biển kiểm soát 38K1-348.25, xe đã qua sử dụng được trả lại cho chủ sở hữu là Dương Thị V.

Hiện nay còn lại 01 chiếc áo khoác nỉ nhiều hoa văn, màu sắc, phía sau nhãn mác bên trong áo có dòng chữ “Hàng Toàn”, áo đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc áo nói trên bị cáo đã dùng làm công cụ phương tiện phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Thị V đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thảo N1 số tiền 20.000.000 đồng và 03 dây chuyền vàng (03 chỉ vàng). Hiện nay chị Nguyễn Thị Thảo N1 không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Dương Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Dương Thị V 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Thị V về cho UBND xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp quản lý và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo khoác nỉ nhiều hoa văn, màu sắc, phía sau nhãn mác bên trong áo có dòng chữ “Hàng Toàn”.

Về án phí: Xử buộc Dương Thị V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC10;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Xuân Hoàng